

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3559/SGDDT-GDTXNNĐH
V/v báo cáo kết quả triển khai học bạ
số đối với học viên học Chương trình
giáo dục thường xuyên cấp trung học
phổ thông năm học 2025-2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

Kg. P. QĐTKĐT + P. KH TC + P. TTAD-CTV
phối hợp
thực hiện

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TƯỞNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số:	310
ĐẾN Ngày:	22/4/2026
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường trung cấp, Cao đẳng;
- Giám đốc các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Công văn số 721/GDNNGDTX-GDTX ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Cục Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo về đề nghị phối hợp với trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên triển khai đồng bộ dữ liệu học bạ số cho học sinh theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

Căn cứ Công văn số 757/GDNNGDTX-GDTX ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Cục Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo về báo cáo kết quả triển khai học bạ số giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị phối hợp triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 721/GDNNGDTX-GDTX và gửi báo cáo (theo mẫu đính kèm Phụ lục) về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 29 tháng 4 năm 2026**; đồng thời gửi bản word (định dạng .doc hoặc .docx) về địa chỉ email: nmcuong.sgddt@tphcm.gov.vn để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc;
- Lưu: VT, GDTXNNĐH(C).



Trương Hải Thanh

PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CÔNG TÁC TRIỂN KHAI HỌC BẠ SỐ ĐỐI VỚI HỌC VIÊN THEO
HỌC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số 3559/SGDDĐT-GDTPGDNN ngày 22 tháng 4 năm 2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương thực hiện Học bạ số đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học viên và cha mẹ học viên.
2. Việc triển khai, ban hành văn bản chỉ đạo, bố trí nguồn lực, kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai Học bạ số.
3. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, kế hoạch, quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Học bạ số của Nhà trường đối với học viên theo học Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 7802/BGDĐT-GDPT.
4. Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Học bạ số.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN (Tính đến thời điểm báo cáo)

1. Công tác chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật và tập huấn
 - Kết quả rà soát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật (mạng, trang thiết bị, máy tính, phần mềm...) triển khai Học bạ số. Nêu rõ việc chưa đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật.
 - Kết quả tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng quản lý, sử dụng, khai thác Học bạ số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (nêu rõ số lượng, tỷ lệ % người học tham gia trên tổng số).
2. Công tác cấp phát và sử dụng chữ ký số
 - Tình hình phối hợp với Sở GDĐT, đơn vị liên quan để đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ cấp phát chứng thư chữ ký số chuyên dùng cho cán bộ, giáo viên theo Nghị định số 68/2024/NĐ-CP; việc trang bị cho giáo viên chứng thư chữ ký số của các nhà cung cấp khác (nếu có).
 - Thống kê tỷ lệ % cán bộ quản lý, giáo viên đã được cấp và sử dụng thành thạo chữ ký số.
3. Kết quả tạo lập và đồng bộ học bạ số
 - + Số lượng/tỷ lệ hồ sơ Học bạ số của học viên được tạo lập thành công theo chuẩn định dạng dữ liệu quy định tại Quyết định số 3016/QĐ-BGDĐT.
 - + Khả năng kết nối, liên thông dữ liệu Học bạ số với Cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT và ứng dụng VNeID.

4. Việc sử dụng Học bạ số trong giải quyết thủ tục hành chính

- Báo cáo kết quả ứng dụng Học bạ số thay thế học bạ giấy trong các hoạt động nghiệp vụ và TTHC nội bộ cơ sở giáo dục (ví dụ: đánh giá định kỳ, xét lên lớp, xét hoàn thành chương trình, thủ tục chuyển trường đối với học viên...).

- Báo cáo tình hình khai thác, sử dụng Học bạ số trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công của tỉnh/thành phố (ví dụ: thủ tục tuyển sinh đầu cấp, xét công nhận tốt nghiệp, cấp bản sao học bạ, giải quyết các TTHC liên thông tại địa phương...).

- Báo cáo việc tích hợp, tra cứu và sử dụng dữ liệu học bạ số trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và ứng dụng VNeID phục vụ người dân, cơ quan quản lý (ví dụ: cung cấp minh chứng điện tử thay thế giấy tờ vật lý, sử dụng dữ liệu cho các kỳ thi cấp quốc gia, tuyển sinh đại học/cao đẳng, trung cấp, ...).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố (về kinh phí, cơ chế hỗ trợ,...).

2. Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo (về kỹ thuật, phần mềm, chính sách,...).

3. Kiến nghị với các bộ, ngành liên quan (Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Công an,...).

